

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH MINH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 11 - 2020

V/v xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thiên

2. Ông Sơn Mút

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:*** thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc “xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Thạch Thị Xà Rươu**, sinh năm 1987. Vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh **Đoàn Văn Tuấn Anh**, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Cùng Địa chỉ: Tổ 6, ấp Thuận Nghĩa, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2020, Nguyên đơn Thạch Thị Xà Rươu trình bày: Do quen biết nhau từ trước, nên đến tháng 3/2013 chị và anh Tuấn Anh tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thuận An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 117, ngày 30/8/2012. Thời gian

đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm dẫn đến xung đột, tình cảm vợ chồng không còn, do anh Tuấn Anh có người phụ nữa khác bên ngoài, chị và anh Tuấn Anh đã sống ly thân từ tháng 12/2014 cho đến nay, nên không thể hàn gắn được, nên chị xin được ly hôn với anh Tuấn Anh.

Về con chung: Giữa chị và anh Tuấn Anh có 01 con chung tên Đoàn Văn Gia Bảo, sinh ngày 23/9/2014, không yêu cầu anh Tuấn Anh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về trình tự thủ tục tố tụng**

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, nhưng chị Xà Rươm có đơn xin vắng mặt, còn anh Tuấn Anh vắng mặt không rõ lý do, nhưng Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập nhưng các đương sự nêu trên vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc vắng mặt của các đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

#### **[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Theo lời trình bày của chị Xà Rươm thì giữa chị và anh Tuấn Anh do tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường xã Thuận An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 117, ngày 30/8/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến xung đột, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, do anh Tuấn Anh có người phụ nữ khác bên ngoài, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, hiện tại chị và anh Tuấn Anh đã ly thân từ tháng 12/2014 cho đến nay, nên chị quyết định ly hôn với anh Tuấn Anh.

Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa chị Xà Rươm và anh Tuấn Anh đã rơi vào tình trạng trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thêm nữa, chị Xà Rươm và anh Tuấn Anh đã ly thân từ tháng 12/2014 cho đến nay, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Xà

Ruom.

[2] Về con chung: Giữa chị và anh Tuấn Anh có 01 con chung tên Đoàn Văn Gia Bảo, sinh ngày 23/9/2014. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia Bảo. Xét yêu cầu này của chị Xà Ruom là có căn cứ để chấp nhận, do anh Tuấn Anh vắng mặt không rõ lý do và cũng không có bằng khai ý kiến nào về yêu cầu khởi kiện của chị Xà Ruom cũng như vấn đề nuôi con chung, nên tiếp tục giao cháu Đoàn Văn Gia Bảo cho chị Xà Ruom được trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Xà Ruom chưa yêu cầu nên anh Tuấn Anh chưa phải cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Xà Ruom không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Xà Ruom phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Xà Ruom.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thạch Thị Xà Ruom được ly hôn với anh Đoàn Văn Tuấn Anh.

2. Về con chung: Tiếp tục giao Đoàn Văn Gia Bảo, sinh ngày 23/9/2014 cho chị Xà Ruom được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đoàn Văn Tuấn Anh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đoàn Văn Tuấn Anh chưa phải cấp dưỡng

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị Xà Ruom phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Xà Ruom đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số **0010386, ngày 10/8/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Do đó, chị Xà Ruom đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND phường Cái Vồn;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Khắc Toàn**